

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH,  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2018/ HNGĐ-ST**

Ngày 26 tháng 4 năm 2018

*V/v ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Xuân Miến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Quốc Thống

2. Ông Trần Công Đăng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Chi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐST - HNGĐ ngày 12/4/2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị P, sinh năm 1990

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; tạm trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh H, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Anh H và chị P kết hôn năm 2010, năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, giữa anh và chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do tính tình không hợp, bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, chị P đã bỏ về gia đình cha mẹ ruột chị Như sống cách nay đã hơn 02 năm. Thấy không thể nào có cuộc sống chung và hạnh phúc, không còn tình cảm thương yêu vợ chồng, nay chị P yêu cầu được ly hôn, anh H đồng ý ly hôn.

Con chung: K, sinh ngày 26/7/2011 hiện đang do chị P trực tiếp chăm sóc, chị P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cấp dưỡng cho con, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tài sản chung: Chị P, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

Nợ chung: Chị P, anh H xác định không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ nhưng anh H không đến và có ý kiến bằng văn bản là từ chối tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, đồng ý Tòa án xét xử vắng mặt anh; theo quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Hôn nhân*: Chị P và anh H kết hôn năm 2010, năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh hôn nhân tự nguyện. Do mâu thuẫn vợ chồng, nay chị P xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa chị P xác định, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do anh H ham mê cờ bạc không quan tâm gì đến vợ con. Chị khuyên nhủ nhiều nhưng anh H không nghe; mặc khác anh H nghe theo lời gia đình nhà chồng mà đối xử tệ bạc với chị. Mâu thuẫn vợ chồng không đưa ra tổ chức đoàn thể ở địa phương hòa giải; hiện tại anh chị đã ly thân hơn 02 năm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức anh chị không còn sống chung, điều này đã chứng minh mức độ trầm trọng của mâu thuẫn vợ chồng và anh chị không thể có được cuộc sống chung lâu dài và hạnh phúc, anh H đồng ý ly hôn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[3] *Con chung*: K, sinh ngày 26/7/2011 hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh H đồng ý, do đó giao K cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

*Cấp dưỡng cho con*: Chị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] *Tài sản chung*: Chị P, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] *Nợ chung*: Anh H, chị P xác định không.

[6] *Án phí*: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn. Do đó, chị P phải chịu án phí dân sự về hôn nhân.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 điều 227; khoản 4 điều 147 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1] **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị P, chị P được ly hôn với anh H.

[2] *Con chung:* Giao K, sinh ngày 26/7/2011 cho chị P được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân chị P phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0011815 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

***nhận:***

- Dương sự;
- UBND xã Khánh Thuận;
- VKSND huyện U Minh;
- THA DS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Xuân Miến**